**TUẦN 1 Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1 Hoạt động trải nghiệm**

**Sinhhoạt dưới cờ - Chủ đề 1: Mái trường mến yêu**

**( Hoạt động tập thể)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2+3 Tiếng Việt**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 ( tiết 1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: cảm xúc háo hức, vui vẻ của ácc bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.

**II. Đồ dùng**

- GV: Máy tính, máy chiếu học liệu điện tử

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì cho ngày khai giảng?  + Cảm xúc của em như thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cùng các bạn*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy,…*  - Luyện đọc câu dài: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.11.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.11.  - YC HS trả lời câu hỏi 1  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào thầy cô, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết, so sánh và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. Chuẩn bị đồ dùng**

- GV: Máy tính, máy chiếu. Bộ đồ dùng môn Toán 2.

- HS:Mỗi HS 1 tờ giấy nhỏ để làm Bảng các số từ 1 đến 100.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động:**  - Giới thiệu tiết học  - Gv HD HS các HĐ CN, N, cặp, cách phát biểu…  - GV giới thiệu vào bài – ghi tên bài | - HS làm quen với bộ ĐD học Toán 2  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp và ghi tên bài |
| **HĐ 2: Hoạt động luyện tập**  **Bài 1.a. Tìm số còn thiếu ở ô trống rồi đọc Bảng các số từ 1 đến 100**  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Y/c HS làm bài theo nhóm  - GV cùng hs NX, chữa bài  + Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự nào  + Dựa vào Bảng 100 có thể đếm bằng những cách nào?  + Dựa vào Bảng 100 có thể so sánh các số như thế nào?  + Nêu các số tròn chục?  + Nêu các số có hai chữ số giống nhau?  - GV nhận xét, KL  **b. Trong Bảng các số từ 1 đến 100 hãy chỉ ra:**  - GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Y/c HS thực hiện theo cặp đôi  - GV cùng HS nhận xét, chốt ý: Cần nắm vững thứ tự số để đọc, viết và xếp thứ tự đúng Bảng số 100 | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS thực hiện  + Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn  + Có thể đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt….  + Số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đếm sau thì lớn hơn, …  +10,20,30,40,50,60,70,80,90  +11,22,33,44,55,66,77,88,99  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Hs nêu miệng  + Hs lắng nghe |
| **Bài 2.a Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2a.  - HDHS làm bài CN  - GV cùng HS nhận xét, chốt  **b. Trả lời các câu hỏi?**  - Hs đọc yêu cầu bài 2b  - HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài CN-CĐ  - Chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp, HS nêu một số có hai chữ số khác rồi đố bạn xác định số chục, số đơn vị của số đó rồi viết số đó thành tổng của số tròn chục, đơn vị. Đổi vai thực hiện  - GV nhận xét, chốt ý | + Đọc đề bài  - HS thực hiện  + Đọc đề bài  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |
| **HĐ 3. Củng cố - Dặn dò**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập | - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập củng cố so sánh các số từ 1 đến 100.

- Làm quen với ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. Chuẩn bị**

- GV: máy tính, máy chiếu, PBT

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động**  - BVN tổ chức cho các bạn hát và vận động theo bài hát.  - GV nhận xét, giới thiệu vào bài + ghi bảng tên bài | - HS thực hiện  - HS lắng nghe + ghi tên bài |
| **HĐ 2: Hoạt động luyện tập**  **Bài 3(CN-L) Câu nào đúng, câu nào sai?**  - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv HD HS làm bài và nêu miệng  - GV cùng hs nhận xét, chữa bài.  \*Y/c hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về cách so sánh hai số:  + Muốn so sánh các số có hai chữ số ta làm như thế nào?  + Ngoài cách so sánh trên ta còn cách nào nữa ?  \*Câu hỏi phát triển năng lực:  + Trong các số đã cho, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?  - GV nhận xét, chốt ý: | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS thực hiện  + số nào đếm trước thì bé hơn  + ta so sánh số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị.  + HS trả lời  + HS lắng nghe |
| **HĐ 3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4: (N-CL)** Ước lượng theo nhóm chục?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv HD HS QS, thảo luận  - Ước lượng theo nhóm chục:  + Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?  +Từ ngữ nào được hai bạn sử dụng khi ước lượng?  + 1 chục quyển sách là bao nhiêu quyển sách  - Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu có 1 chục quyển sách Toán, xếp chồng lên nhau thì chồng sách đó cao bằng chừng nào? - Tương tự với 2,3 chục quyển sách.  - Yêu cầu hs đếm để kiểm tra lại kết quả sau khi ước lượng (đếm theo chục sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách)  - Đối chiếu số lượng ước lượng ban đầu: nêu kết quả có 43 quyển sách.  \* Gv HD Hs thực hiện các yêu cầu ở câu a, b: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi ước lượng số con kiến trong hình và kiểm tra bằng cách đếm lại:  + ước lượng số con kiến (trong hình vẽ) theo nhóm chục (nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng)  + đếm để kiểm tra số lượng và đối chiếu vơi sước lương ban dầu  - GV nhận xét, chốt ý: Cách ước lượng theo nhóm chục:  + Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục  + Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu vì trong cuộc sống không phải lúc nào ta cũng có thể đếm được chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết. | + HS đọc  + Cả lớp quan sát  + HS trả lời con số ước lượng theo quan sát bằng mắt  + 10 quyển sách / 1 chục quyển sách  + 10 quyển  + hs làm động tác giơ 2 tay để mô tả  - HS phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  + ước lượng theo nhóm chục: bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách  + HS đếm  + HS trả lời số lượng sách có sau khi đếm.  + trả lời theo ước lượng qua quan sát hình vẽ  + hs đếm và đối chiếu  + HS lắng nghe |
| **\* Củng cố - Dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập em nhắn bạn điều gì?  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập | - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 + 7 Tự Ôn tập: Toán**

1. Ôn các số đến 100
2. Làm các bài tập liên quan đến số, so sánh.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1 Tiếng Việt**

**Bài 1 - Viết: CHỮ HOA A ( tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, máy chiếu; Mẫu chữ hoa A.

- HS: Vở; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa A.  + Chữ hoa A gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa A đầu câu.  + Cách nối từ A sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Tiếng Việt**

**Bài 1 – Nói và nghe (Tiết 4)**

**NHỮNG NGÀY HÈ CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.

- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.

**II. Đồ dùng**

- GV: Máy tính, máy chiếu.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về kì nghỉ hè, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi trở lại trường sau kì nghỉ hè.**  - YC HS nhớ lại những ngày khi kết thúc kì nghỉ hè, cảm xúc khi quay lại trường học.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về kì nghỉ hè: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em trong kì nghỉ hè, …  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 Tự nhiên & Xã hội**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**-** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. Chuẩn bị**

- GV : máy tính, máy chiếu

- HS : SGK

**III. Các đồ dùng dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Hãy kể tên các thành viên trong gia đình bạn theo thứ tự từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất.  - GV mời đại diện 3-4 HS trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  - GV viết bảng tên bài.  **2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2 SGK trang 6,7 và trả lời lời câu hỏi:  + Gia đình bạn Hà và bạn An có mấy thế hệ?  + Kể các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.  - GV hướng dẫn HS: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.  **Bước 2: Hoạt động cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em**  **Bước 1: Làm việc cá nhân, theo cặp**  - GV yêu cầu:  + Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các thế hệ trong gia đình mình: Gia đình có mấy thế hệ? Từng thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình mình.  + Từng HS vẽ, viết hoặc cắt dán sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình vào giấy A4 hoặc vào vở và chia sẻ với bạn bên cạnh.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số HS: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình, kết hợp với trình bày sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết gia đình có bốn thế hệ gồm những ai và xưng hô với nhau như thế nào?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương, chốt ý đúng  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau. | - HS trả lời theo gợi ý: Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc viết tên bài.  - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời.  - Các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét.  - HS trả lời: Gia đình có bốn thế hệ gồm có các cụ, ông bà, bố mẹ và con cùng chung sống trong một nhà.  + Thế hệ thứ tư (cháu) gọi thế hệ thứ nhất bằng cụ.  - HS thực hiện  -HS trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4 Tự nhiên & Xã hội**

**BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**-** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. Chuẩn bị**

- GV : máy tính, máy chiếu

- HS : SGK, HS

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới trực tiếp vào bài Các thế hệ trong gia đình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.*Screenshot_5  *+ Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - GV mời đại diện một số HS chia sẻ các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)*  Screenshot_6*+ Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)*  - GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  + Một nhóm trả lời câu (1), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Một nhóm trả lời câu (2), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hai nhóm trả lời câu (3), các nhóm khác bình luận, hoàn thiện phần đòng vai thể hiện của nhóm bạn.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời và phần trình bày của các nhóm.  - GV hỏi thêm HS: *Em thích làm việc nào nhất?*  - GV chốt lại bài học: *Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi  - HS phân vai, đóng vai.  - HS trả lời:  (1):  *+ Tranh 1 : bóp vai cho bà*  *+ Tranh 2 : giúp bố thu hoạch rau*  *+ Tranh 3 : xếp quần áo gọn gàng*  *+ Tranh 4 : Làm thiệp tặng mẹ…*  (2): *Sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em:*  *+ Ông chơi gập máy bay cùng các cháu.*  *+ Bố bổ hoa quả cho cả nhà cùng ăn*  *+ Mẹ bóp vai cho bà,...*  - HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 Toán**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )**

**TRONG PHẠM VI 100 (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ) , thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

**II. Đồ dùng dạy học**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở…

2. Học sinh: SHS, vở ô li, nháp ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| **HĐ2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  - GV ghi bài 1, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide. HS quan sát các phép tính rồi tự hoàn thành:  - Chữa bài theo dãy (nối tiếp mỗi 1hs 1 phép tính )  \* *hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về các phép tính phần a:*  *+ Các phép tính cộng có điểm gì giống nhau?*  *+ Các phép tính trừ có điểm gì giống nhau?*  *+ Ai có thể lấy vd về phép cộng và phép trừ tương tự như vừa làm?*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  - Cách làm tương tự như phần a  - Khuyến khích hs nêu cách nhẩm:  - GV nhận xét, chốt ý: *Để thực hiện nhẩm đúng, nhẩm nhanh các số trong phạm vi 20 chúng ta có thể đếm bớt, đếm thêm hoặc tách số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị.*  - GV ghi bài 2, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chữa bài bằng máy soi vở  *+ Nêu các bước khi làm tính dọc*  *+ Gọi 2-3 hs nêu cách thực hiện*  *+ cho hs đổi chéo vở kiểm tra*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm dạng bài đặt tính rồi tính ta thực hiện 2 bước: B1 đặt tính.B2 tính. Khi đặt tính ta viết ST1 trước sau đó viết ST2 ở dưới thẳng hàng với ST1 sao cho hàng đv thẳng hàng đv, hàng chục thẳng hàng chục, dấu + ( - ) ở bên trái giữa hai số, kẻ ngang thay cho dấu bằng. Khi tính từ phải sang trái. Kết quả viết dưới cùng thẳng hàng. Lưu ý trường hợp pt số có 2cs + (-) với số có 1cs,đặt tính hay bị lệch hàng.*  - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chữa bài theo cặp nối tiếp  + *Nêu cách nhẩm 80 + 10 ?*  *+ Phép tính vừa có dấu +, vừa có cả dấu - con nhẩm ntn ?*  - Gv chữa bài tương tự phần a lưu ý hs không cần viết kết quả trung gian ( bước đó chỉ làm miệng) | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến nhận xét  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ số tròn chục cộng với số có 1 chữ số*  *+ hàng đơn vị của số có hai chữ số giống số đứng sau dấu trừ*  *+ hs nêu vd*  *+ Đếm thêm hoặc đếm bớt*  *+ 13 + 5 nhẩm như sau: 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị, lấy 3 + 5 = 8. 8 thêm 1 chục bằng 18. Vậy 13 + 5 = 18*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + *Hs nêu*  *+ cả lớp làm vở ô li Toán*  *+ hs nêu trên 1 con tính cụ thể*  *+ hs kiểm tra vở nhau*  *+ hs lắng nghe , 1 hs nhắc lại*  - làm VBT  + *3 cặp chữa bài*  *+ 8 chục + 1 chục = 9 chục vậy 80 + 10 = 90*  *+ Con nhẩm theo thứ tự từ trái sang phải*  - làm VBT  + *hs nêu cụ thể cách tính khi chữa bài* |
| **HĐ3. Hoạt dộng vận dụng**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra 1 phép tính mà hs làm theo 3 cách tính viết khác nhau( sai do đặt tính lệch cột, tính sai và 1 PT đùng)  - GV cho HS thảo luận nhóm ba  - GV cho hs dùng thẻ ĐS nêu ý kiến  - Hỏi: Vì sao PT đó con cho là sai?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | -Hs nghe phổ biến luật chơi  -Hs thảo luận nhóm  - Hs giơ thẻ Đ, S  - Hs trả lời  -Hs lắng nghe |
| **HĐ4. Củng cố - Dặn dò**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - *Hs lắng nghe* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6+7 Tự ôn tập: Tiếng Việt**

1. Luyện đọc
2. Luyện viết âm, vần.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1+2 Tiếng Việt**

**BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ( tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu

- HS:SGK, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Tôi là học sinh lớp 2.  - Nêu những thay đổi khi bạn ấy lên lớp 2?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Kể lại những việc em đã làm ngày hôm qua?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn,…*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến thể hiện sự tiếc nuối.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Chỉ ra được hình ảnh vui vẻ thân thiện của bản thân

**II. Chuẩn bị**

GV: bông hoa, máy tính máy chiếu...

HS: SGK

**III. Tiến trình**

**HĐ 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể...”**

- GV tổ chức cho hS tham gia trò chơi: Chuyền hoa: Cả lớp cùng hát 1 bài hát, GV ra hiệu lệnh dừng bài hát. Bạn nào cầm hoa sẽ nêu 1 điều mà mình có thể làm được.

**HĐ2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân**

1. Chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của các bạn trong tranh.

* GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi: Các nhóm quan sát tranh trang 6, thảo luận và chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.
* GV yêu cầu các nhóm trình bày – Nhận xét

1. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

* Gv đặt câu hỏi: Em đã làm những việc gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ?
* GV chốt và chuyển ý.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4**

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )**

**TRONG PHẠM VI 100 (t2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. Chuẩn bị đồ dùng**

- GV: PBT

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động**  - Ban văn nghệ tổ chức cho các bạn hát và vận động theo bài hát  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động |
| **HĐ 2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 3: (CN-N) Tính**  **a.** - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv y/c HS thực hiện CN-N  + Nêu cách nhẩm 80 + 10 ?  + Phép tính vừa có dấu +, vừa có cả dấu - nhẩm ntn ?  b. Tương tự phần a lưu ý hs không cần viết kết quả trung gian(bước đó chỉ làm miệng)  -GV cùng Hs NX, chốt, tuyên dương  **Bài 4: (CN-N) Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng**  - GV ghi bài 4, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv y/c HS quan sát các phép tính rồi làm CN, N:  - GV cùng Hs nhận xét  + Lỗi sai của pt1 là gì?  + Pt 2 sai chỗ nào?  + Lỗi sai của pt3?  + Lỗi sai đó nhắc chúng ta điều gì?  - GV nhận xét, chốt ý: Để làm đúng dạng tính viết đúng lưu ý đặt tính chuẩn và thực hiện tính từ phải sang trái.  **HĐ 3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6: Thực hành Lập phép tính**  - GV ghi bài 6, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức dưới dạng trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”: Đội 1, đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1, mỗi người lập 1 pt đúng từ bộ thẻ số Gv đã chuẩn bị. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  + hs chơi  -Gv nhận xét và công bố kết quả trò chơi.  - GV nhận xét, chốt ý: Từ 3 số đề bài cho có thể lập được 4 phép tính đúng ( 2pt cộng, 2 pt trừ ). Qua đó ta biết được các pt này đều có quan hệ với nhau, giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn. | - HS thực hiện  - HS làm bài  + 8 chục + 1 chục = 9 chục  vậy 80 + 10 = 90  + Nhẩm theo thứ tự từ trái sang phải  - HS thực hiện  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS thực hiện  + cẩn thận khi đặt tính và tính toán  + hs lắng nghe  - Đọc và xác định yêu cầu bài.    + cả lớp cổ vũ  + hs nhận xét phần chơi của 2 đội.  - Hs lắng nghe |
| **D. Củng cố - Dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điểu gì ?  - Để có thể làm tốt các BT trên nhắc em điều gì ? | - Hs trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5**

**Tự ôn tập: Toán**

Ôn các phép tính trong pv 100

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6**

**Tiết đọc Thư viện**

**Bài: Hướng dẫn các em đọc truyện bồi dưỡng**

**những tính cách, phẩm chất tốt cho HS**

**Truyện kể : Kiến Càng dũng cảm**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:** Giúp HS tiếp cận những bài học về phát triển nhân cách, tăng cường khả năng giao tiếp xã hội, rèn luyện ý thức HS, công dân, và giáo dục sức khỏe thông qua truyện tranh thú vị.

**2. Kỹ năng:** Giúp HS đọc những bộ truyện có nhân vật chính là trẻ em để có sự đồng điệu về tính cách và suy nghĩ

**3. Thái độ:** Hình thành cho các em có thói quen ham thích đọc sách.

**II. Chuẩn bị**

- Địa điểm : Lớp học

- Truyện kể: Kiến Càng dũng cảm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. TRƯỚC KHI KỂ: ( 5’)**  **\* Hoạt động:** Khởi động  -*Mục tiêu:* Tái hiện kiến thức cũ và giúp HS nhớ các từ ngữ đã học đã học  ***-*** *Cách tiến hành*  +Chủ điểm của tháng này là gì?  +Em hãy tìm những từ ngữ nói về tính cách và phẩm chất tốt của người HS?  +Cho HS quan sát tranh bìa của quyển truyện  +Gợi ý tranh bìa truyện vẽ gì ?  +Em nào có thể phỏng đoán nội dung của câu chuyện?  +Giới thiệu truyện: Kiến Càng dũng cảm  **2. TRONG KHI KỂ: (18’)**  **\* Hoạt động**: Kể chuyện kết hợp tranh minh họa  - Vừa kể, vừa mở tranh minh họa để HS quan sát.  -Trong khi kể chuyện dành thời gian nêu câu hỏi để HS phỏng đoán câu chuyện  -Khi voi không đạp được chú kiến nào thì nó đã làm gì ?  -GV kể tiếp  -Khi bị voi tấn công, các em có biết Kiến Càng đã làm gì không?  -Sau đó GV kể tiếp tục đến hết.  **3/ SAU KHI KỂ*:***  -Hỏi lại tên truyện  -Trong truyện có những nhân vật nào?  -Em thích nhân vật nào? Vì sao?  -Kiến Càng đã làm gì để cứu gia đình Kiến?  - Kết quả voi ra sao?  -Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  ***- Trò chơi*** : Giao lưu với nhân vật.  -Cho 2 HS đóng vai: Kiến Càng và Voi  ***-Giáo dục HS***: Câu chuyện khuyên chúng ta đừng nên ỉ lại sức mạnh mà ức hiếp kẻ yếu hơn mình đồng thời khuyên chúng ta phải luôn luôn dũng cảm, bình tĩnh, thông minh, sẵn sàng chiến đấu vượt qua khó khăn.  ***Dặn dò:***  - Thực hiện bài học.  - Giới thiệu 1 số truyện HS tìm đọc: Chó Ngao và Chó Đốm, Chiến công của mèo mướp,…  - Nêu yêu cầu ở tiết sau  - Cho HS ghi vào nhật kí đọc | **HT:** nhóm/ lớp  **-** Em là học sinh  -Thông minh, dũng cảm, nối dối, ngoan ngoãn …  -Quan sát tranh  - Nêu những hình ảnh có trong tranh: vẽ chú Kiến Càng và chú Voi  - Phỏng đoán tên truyện  - HS đoán nội dung câu chuyện  -Lắng nghe và quan sát tranh  -Phỏng đoán theo suy nghĩ của mình  -Voi gầm lên đập phá tổ kiến, khiến đất trời rung chuyển  -Kiến Càng quyết định dạy cho voi một  bài học  - Kiến Càng dũng cảm  - Gia đình Kiến, Kiến Càng, Voi  - Một số HS trình bày trước lớp.  - Kiến Càng đã chui tận vào tai voi để cắn.  - Voi đau quá, xin Kiến Càng tha thứ và hứa không làm chuyện càn quấy nữa.  -HS nêu những lời khuyên mà em cảm nhận được qua câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân  - Thảo luận nhóm để đặt câu hỏi giao lưu với nhân vật.  - HS cả lớp trò chuyện với 2 nhân vật để nhận ra những hành vi đúng, sai    - Nghe và tiếp thu  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - HS tìm đọc truyện ở thư viện trường, lớp và tìm đọc theo mã màu  - HS ghi vào nhật kí đọc |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7**

**Tự ôn tập: Tiếng Việt**

Luyện đọc, nghe viết.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1**

**Tiếng Việt**

**Bài 2: NGHE – VIẾT: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.6.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2**

**Tiếng Việt**

**Bài 2 - TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU(T4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  + Các hoạt động.  HS làm bt  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.  + Các hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Tôi là học sinh lớp 2B).  - HS chia sẻ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3+4**

**Giáo dục thể chất**

**( GV bộ môn soạn + dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5 Âm nhạc**

**( GV bộ môn soạn + dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Đạo đức**

**( GV bộ môn soạn + dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Mĩ thuật**

**( GV bộ môn soạn + dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 13 năm 2024**

**Tiết 1+2 Tiếng Việt**

**BÀI 2 - VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN (TIẾT 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở, PBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Bình và Khang gặp nhau ở đâu?  + Khang đã giới thiệu những gì về mình?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào PBT.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá.  + Khang giới thiệu tên, lớp, sở thích.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 Toán**

**BÀI 3: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. Chuẩn bị đồ dùng**

- GV: Máy tính, máy chiếu, Mô hình tia số ( độ dài 20 số)

- HS: SGK, vở

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động (CL)**  - BVN tổ chức cho các bạn hát  - GV nhận xét, giới thiệu vào bài+ ghi bảng tên bài | - HS thực hiện  - HS đọc nt tên bài + ghi tên bài |
| **HĐ 2. Khám phá (CN-N-L)**  **1. Nhận biết tia số**  - Gv cho HS QS hình ảnh tia số  - Gv chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: đây là tia số, tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối cùng của tia số là mũi tên  \* Nêu một số đặc điểm nhận dạng của tia số  + Tia số được chia vạch như thế nào?  + Vạch đầu tiên của tia số là số mấy?  + Phía cuối của tia số là gì ?  - GV nhận xét, khen  **2. Số liền trước, số liền sau:**  -Gv mời hs lên bảng chỉ tay vào từng số dưới mỗi vạch của tia số và đếm: 0,1,2,3…..10  + Gv chỉ số 7 trên tia số đổi màu giới thiệu: 6 là số liền trước của số 7, 8 là số liền sau của số 7.  + Gv chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu hs nêu số liền trước, số liền sau của số đã cho.  + hs thực hiện theo cặp chỉ vào một số trong mô hình tia số rồi đố bạn số liền trước-số liền sau của số đó?  - GV nhận xét, khen | - hs quan sát  - nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  + tia số được chia vạch cách đều nhau  + vạch đầu tiên của tia số là số 0  + Phía cuối của tia số là mũi tên  - HS thực hiện  + hs quan sát và lắng nghe  + 2-3 hs đọc lại  + 2 cặp  + hs lắng nghe |
| **HĐ 3. Thực hành**  **Bài 1a. (CN-N) Xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số**  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài  - GV yêu cầu hs sử dụng bộ đồ dùng thực hiện CN-N  - Gv QS kiểm tra  - GV cùng HS NX, chốt  **b. Trả lời các câu hỏi**  GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài  - GV nhận xét, chốt ý: Để nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ta dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ ( cộng 1 hoặc trừ 1)  **Bài 2 (CN) a.Số?**  - GV ghi bài 2a, HD HS xác định yêu cầu bài  -Y/c HS làm việc CN  + Tia số được chia vạch như thế nào?  +Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự nào?  **b. Trả lời các câu hỏi**  GV ghi bài 2b, HD HS xác định  + Cách làm tương tự bài 1b  + Cho hs đố vui theo cặp tìm số liền trước hoặc liền sau của số có 2 chữ số  - GV nhận xét, chốt ý | - Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài  - hs thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp  - Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài  - hs thực hiện theo nhóm 4  - Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài  - HS thực hiện  +Tia số được chia vạch cách đều nhau  + Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.  + 3 cặp hs  + hs lắng nghe |
| **HĐ 4. Củng cố - Dặn dò**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập. | - Hs lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Chỉ ra được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**II. Chuẩn bị**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

**\* Khởi động**

- HS hát bài hát Em yêu trường em

- GV GTB + ghi bảng tên bài

**\* Khám phá**

**HĐ 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể...”**

- GV tổ chức cho hS tham gia trò chơi: “Tôi có thể...”

- Cả lớp cùng hát 1 bài hát, GV ra hiệu lệnh dừng bài hát. Bạn nào cầm hoa sẽ nêu 1 điều mà mình có thể làm được.

- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương

**HĐ 2. Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân**

1. Chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của các bạn trong tranh. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi: Các nhóm quan sát tranh trang 6,thảo luận và chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- GV yêu cầu các nhóm trình bày – Nhận xét

- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương

2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- Gv đặt câu hỏi: Em đã làm những việc gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ?

- HS thực hiện

- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương

**\* Củng cố- dặn dò**

- GV nhận xét giờ học

- Dặn dò HS chuẩn bị bài.

***Trung Lèng Hồ, ngày ... tháng ...năm2024***

***TTTK đã duyệt***

***Lò Mùi Khé***